TAND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 242/2017/HS - ST.
Ngày: 6/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Nguyễn Thành Quang***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: ***Trần Thị Lệ***.

2. Ông: ***Nguyễn Quốc Tiến***.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông* ***Nguyễn Ngọc Tú*** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tham gia phiên tòa:* Ông: ***Trần Ngọc Tú –*** Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 6 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 19/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T – Sinh ngày: 1980 (Tên gọi khác: *T Vũ Trường*), tại Vĩnh Thuận – Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Ấp Bình Ph , xã Vĩnh Bình N , huyện Vĩnh Th , tỉnh Kiên Giang. Chổ ở: 597/57 Mạc C , phường Vĩnh Th , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc H và bà Sử Thị Lim M ; Vợ: Nguyễn Kiều O ; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm: 1998; nhỏ nhất sinh năm: 2011; Tiền sự: Chưa; Tiền án:

- *Ngày 19/11/2013 bị TAND huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18/12/2014 chấp hành xong, chưa được xóa án tích.*

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/2/2017 (bị cáo bị bắt trong vụ án khác ở huyện Tri Tôn tỉnh An Giang. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tri Tôn tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại***: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ph** – Sinh năm: 1977. (Có mặt)

Trú tại: Số 1262 Mạc C , phường Vĩnh Q , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

**** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên***: Bà **Nguyễn Kiều A** – Sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp 2, xã Phú H i, huyện An P tỉnh An Giang.

**** Những người làm chứng***:

1/- Ông **Nguyễn Văn T1** – Sinh năm: 1981. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp 2, xã Phú H i, huyện An P tỉnh An Giang.

2/- Bà **Nguyễn Thị G** – Sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Trú tại: J13B Ngọc Hân Công C , phường Vĩnh Q Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

3/- Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** – Sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: Số 108 Trần Hưng Đ , phường Vĩnh Thanh V , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

4/- Ông **Huỳnh Thanh H** – Sinh năm: 1962. (Vắng mặt)

Trú tại: Số 275/5B Quang T , phường Vĩnh Q , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là người có tiền án , chưa được xóa án tích và không có nghề nghiệp nên Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài . Vào khoảng 01 giờ, ngày 25/01/2016, T rủ người thanh niên tên Tới (chưa xác định nhân thân và địa chỉ) cùng nhau đi tìm tài sản trộm cắp (bút lục 95; 96). Khi cả hai đi đến trước nhà số 1260 Mạc Cửu, phường Vĩnh quang, thành phố Rạch Giá, thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu yamaha, số loại Nouvo – 2B51, màu đen, biển số 68S1-252.38, số khung: B5105Y012166, số máy: 2B51-12166 của chị Nguyễn Thị

Hồng Ph đang đậu trước cửa nhà. Quan sát sung quanh thấy không có người, T và Tới cả hai cùng mở cửa hàng rào đi vào trong , Tới đi đến lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 68S1-252.38 của chị Ph đẩn ra đường. Sau đó, Tới dẫn xe vừa trộm cắp được về phía đường Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, còn T đi về nhà trọ tại hẻm 313, tổ 11, đường Võ Trường Toản , phường Vĩnh Quang, thảnh phố Rạch Giá, mượn xe mô tô 62K1- 6028 của vợ là chị Nguyễn Kiều A (chị Anh không biết Tuấn trộm cắp tài sản) chạy theo Tới. Khi đi đến gần cuối đường Quang Trung thuộc khu phố Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, Tuấn gặp Tới đang dẫn xe 68S1-252.38. Lúc này, T và Tới tháo biển số xe 68S1-252.38 bỏ vào cốp xe còn phần nhựa mặt nạ, bảo vệ đầu xe Nouvo cất giấu ở bụi cỏ gần chùa Trúc Lâm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá. Sau đó, T và Tới dẫn xe 68S1-252.38 đến tiệm sửa xe "Thắng", ở số J13B đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Vĩnh Quang, để sửa xe (làm nổ máy xe) nhưng do trời tối nên T và Tới gởi xe lại cho chị Nguyễn Thị Gởi chủ tiệm. Đến khoảng 6 giờ sáng, ngày 25/01/2016 Nguyễn Quốc T chạy xe 62K1- 6028 đến tiệm lấy xe nhưng do chưa sửa xong nên T lấy tấm da yên màu đen của xe Nouvo 68S1-252.38 đem về sử dụng . Trên đường đi về nhà , thì bị chị Nguyễn Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Văn T1 phát hiện T cầm da yên xe của mình nên anh T1 hỏi thì T thừa nhận đẫ lấy xe và dẫn anh T1, chị Ph đến tiệm sửa xe "Thắng" để lấy lại xe 68S1-252.38. Sau đó, chị Ph đến trình báo sự việc cho Công an phường Vĩnh Quang, T bị mời về làm việc và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 31/03/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam để điều tra.

**** Vật chứng thu được gồm:***

- 01 xe mô tô nhãn hiệu yamaha, số loại Nouvo – 2B51, màu đen, biển số 68S1-252.38, số khung: B5105Y012166, số máy: 2B51-12166 (đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Phượng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu đỏ, biển số 62K1-6028, số máy: JQ152FMH-000464, số khung: WCH084DE-000464, đã qua sử dụng do Phạm Thị Thu Thủy đứng tên cùng 01 giấy đăng ký xe số 0085635, cấp ngày 11/4/2005 do Phòng CSGT Công an tỉnh Long an cấp (đã nhập kho vật chứng).

**** Tại bản kết luận định giá tài sản số***:14/KL-TCKH, ngày 03/02/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận như sau:

01 xe mô tô nhãn hiệu yamaha, số loại Nouvo – 2B51, màu đen, biển số 68S1-252.38, số khung: B5105Y012166, số máy: 2B51-12166, có giá trị còn lại là 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Hồng Ph đã nhận lại xe mô tô 68S1-252.38 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 239/KSĐT ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo bị cáo **Nguyễn Quốc T (*T Vũ Trường*)** về tội **"*Trộm cắp tài sản*"** theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận*:* Vào khoảng 01 giờ, ngày 25/01/2016, Nguyễn Quốc T và Tới (chưa xác định được nhân thân và địa ch ỉ) lén lút lấy trộm 01 xe mô tô, biển số 68S1-252.38 (trị giá qua giám định là 6.000.000 đồng) của chị Nguyễn Thị Hồng Ph đang đậu trước cửa nhà số 1260 Mạc Cửu, phường Vĩnh quang, thành phố Rạch Giá. Do đó, Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn Quốc T (*T Vũ Trường*)** về tội **"*Trộm cắp tài sản*"**. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì lười biếng lao động và muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện hành vi rất liều lĩnh. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xứ lý về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm...Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng hành vi của bị cáo đã gây nên. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, tài sản thu hồi trả lại bị hại...Đề nghị HĐXX:

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 51 và Điều 33 BLHS:

**** Xử phạt***: Bị cáo **Nguyễn Quốc T (*T Vũ Trường*)** – Mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Cộng với hình phạt của bản án số 121/2017/HSPT ngày 17/8/2017

của TAND tỉnh An Giang, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T (*T Vũ Trường*) – 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***".

* *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra, bị đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa bị hại Ph không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo rất ân hân, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc hành vi "*Trộm cắp tài sản*" cho người khác là vi phạm pháp luật chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, từ đó bị cáo nghĩ ra cách kiếm tiền nhanh chóng là trộm cắp tài sản của người để bán lấy tiền tiêu xài mà không nghĩ đến hành vi mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý, bị cáo biết và nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minhg, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, còn gây bất bình, căm phẫn trong dư luận quần chúng nhân dân mà và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Mặt khác, xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị xứ lý về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm, HĐXX nhận thấy bị cáo không có biểu hiện ăn năng hối cải hoàn lương nên cần phải nghiêm trị...Do đó, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. HĐXX thiết nghĩ cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm, mới tương xứng tính chất hậu quả hành vi mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ thời gian cải tạo, giáo dục, bị cáo trở nên một công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần phải áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là cần thiết.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại bị hại…Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, BLHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp như HĐXX nhận định trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Là chiếc xe môtô BKS 68S1- 252.38 đã trả chủ sở hữu Nguyễn Thị Hồng Phượng

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** (***T Vũ Trường***) phạm tội **"*Trộm cắp tài sản*"**.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 51 và Điều 33 BLHS.

*** *Xử phạt***: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** (***T Vũ Trường***) – ***01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù***. Cộng với hình phạt của bản án số: 121/2017/HSPT ngày 17/8/2017 của TAND tỉnh An Giang, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T (*T Vũ Trường*) – 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***". Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Nguyễn Quốc T (*T Vũ Trường*) phải chấp hành chung là ***– 04 (Bốn) năm tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2017.

**** Về án phí hình sự sơ thẩm***: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**** Quyền kháng cáo***: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06/11/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** <u>Nơi nhận</u>:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thành Quang.